

## Phẩm 12: PHẠM HẠNH

**A. GIẢI THÍCH TÊN GỌI:** Giải thích tên gọi: Một- Là xa cấu nhiệm của vọng niệm cho nên nói là Phạm, thông hiểu về lý Vô ngã cho nên nói là Hạnh, Hạnh này tức là Phạm. Hai- Là xa cấu nhiệm đến cuối cùng gọi là Phạm, tức là cảnh chân thật; Trí có năng lực chứng được cảnh này cho nên nói là Hạnh. Ba- Quả của Niết-bàn là Phạm, bởi vì vắng lặng; nhân của tu là Hạnh, đây là Hạnh của hai Phạm. Tịnh và Phạm khác nhau thế nào? Có sáu khác nhau: 1) Dựa theo Báo, trời cõi Dục là Tịnh, trời cõi Sắc là Phạm. 2) Dựa theo Người, Giới tại gia là Tịnh, Giới xuất gia là Phạm. 3) Dựa theo Hành vị, trong Tín thì tu là Tịnh hạnh, tiến vào phần vị trở đi thì tu là Phạm hạnh. 4) Dựa theo hai Lợi, ba Học thuộc về Tự lợi là Tịnh hạnh, bốn Đẳng thuộc về Lợi tha là Phạm hạnh, điều này như kinh Niết Bàn nói. 5) Dựa theo hai Hành, tùy theo sự việc mà thực hành tu tập Bồ thí-Trì giới... là Tịnh hạnh, lìa niệm phù hợp với sâu xa là Phạm hạnh, như trong văn. 6) Dựa theo nhân quả, Niết-bàn là Tịnh, hành thuộc Đạo đế là Phạm, chính là trong kinh nói: Phạm hạnh đã lập.

**B. Ý** đưa ra có năm: 1) Trước là phần vị-tiếp theo là hành, nghĩa là trước trình bày về phần vị chính thức, nay phân rõ về hành của phần vị thành tựu, do đó vẫn nói tu tập Phạm hạnh gì để đầy đủ Thập Trú? 2) Trước trình bày về phần vị chính thức, nay phân rõ dựa vào phần vị để khởi hạnh. 3) Trước là riêng-đây là chung, nghĩa là trong Thập Trú trước đây đều tu một loại công hạnh riêng biệt, nay phân rõ công hạnh trong các phần vị thực hành như nhau. 4) Trước là chung-đây là riêng, nghĩa là trước đây phân rõ chung về phần vị, nay trình bày riêng về hạnh của người xuất gia. 5) Trước đây hiển bày về tướng sai biệt của phần vị, nay gặp duyên tiến vào thật, tức là Tướng trước-Thể sau.

**C. TỔNG THỨ,** dùng Chánh hạnh vô niệm làm Tông, phần vị Thập Trú đã thành tựu và mau chóng thành Phật... làm Thứ. Quán lý Vô niệm sơ lược làm thành năm môn v.v...

**D. GIẢI THÍCH VĂN** có hai: Đầu là hỏi-sau là đáp. Trong hỏi trình bày về căn khí tiếp nhận pháp lìa nhiễm cho nên dựa vào Thiên Tử, căn khí lìa vọng niệm mới có thể tiếp nhận cho nên gọi là Chánh niệm, đầy đủ trong phần Thiên chủ Quang Nữ ở văn sau.

Trong văn: Một, Nêu ra người tin theo sự việc, không phải là người thì Không, pháp không phải là người; Hai, Từ “Bỉ chư...” trở xuống là chính thức hỏi có ba: 1) Hỏi về tu Phạm hạnh; 2) Thành tựu

phần vị; 3) Đạt được quả.

Trong đáp sở dĩ Pháp Tuệ thuyết giảng, là bởi vì Tuệ chiếu rọi pháp mới có thể nêu rõ pháp. Trong đó cũng có ba: 1) Đáp câu hỏi về tu Phạm hạnh; 2) Từ “Hựu phục tu tập...” trở xuống là đáp câu hỏi về thành tựu phần vị; 3) Từ “Như thị quán giả...” trở xuống là đáp câu hỏi về đạt được quả. Lại cũng có thể phẩm này trở lại tiếp tục giải thích về nghĩa thành tựu của Trú thứ nhất trong Thập Trú trước đây, trong đó có ba, đó là một giải thích về phát tâm trước đây, hai là giải thích về mười Lực do phát tâm mà đạt được, ba là giải thích về tự giác ngộ đạt được quả thông hiểu giống như pháp giới trước đây, vì vậy ngay Trú thứ nhất này thâm nhiếp đầy đủ Thập Trú.

*Trong phần một có bốn:* 1) Trình bày về quán sát tìm tòi suy nghĩ, 2) Từ “Hựu tri quá khứ...” trở xuống là trình bày về quán sát đúng như thật, 3) Từ “Bồ-tát chánh niệm...” trở xuống là tướng thành tựu lợi ích của quán, 4) Từ “Thị danh...” trở xuống là kết luận về tên gọi của quán. Trong phần một có ba: a) Nêu ra mười pháp làm cảnh đã quán (sở quán), b) Từ “Ứng như thị quán...” trở xuống là dùng lý nêu ra rõ ràng để hiển bày về chân lý của Phạm hạnh, c) Từ “Đương như thị...” trở xuống là kết luận.

Vì sao chỉ dựa vào mười pháp mà quán, bởi vì thâm nhiếp tóm lược toàn bộ các pháp, nghĩa là thân-khẩu-ý là quả hữu vi, ba nghiệp là nhân của quả ấy, Phật và Pháp là quả xuất thế, Tăng và Giới là nhân của quả ấy. Lại người xuất gia tu hạnh xuất thế cần phải dựa vào mười pháp này mới thành tựu Phạm hạnh, nghĩa là Tam Bảo và Giới là bốn cảnh thanh tịnh không hư hoại, tức là thụ động tin-thụ động tiến vào; thân-khẩu-ý là dụng cụ có thể tu hành, tức là chủ động tin-chủ động tiến vào, ba nghiệp là hành đối với cảnh thụ động tu tập-thụ động thành tựu. Nay suy xét tìm hiểu Phạm hạnh này ở trong pháp nào? Đã cầu không thể được, tức là Tướng không còn-Lý hiển bày mới là Phạm hạnh chân thật, cho nên trong văn dựa theo mười pháp này chỉ nêu ra Phạm hạnh mà không nêu ra pháp khác.

*Trong văn có hai:* Một, Dùng lý đối chiếu để xác định; Hai, Từ “Nhược thân thị...” trở xuống là phá bỏ từ ngoài vào trong để hiển bày về không phải. Lại đầu là tổng quát-sau là riêng biệt, đầu là tóm lược-sau là mở rộng. Trong này nêu ra mười pháp để đối chiếu, tức là mười phần.

Trong phần một, nếu thân là Phạm hạnh thì nhất định đã thiết lập điều ấy; sau dùng lý mở rộng nêu ra, nghĩa là Phạm đã là pháp thanh

tịnh, thân là tạp uế cho nên không phải. Bởi vì sáu sự như thân... này là gồm chung pháp nhiễm-tịnh, chỉ dựa theo nhiễm-tịnh trái ngược nhau trình bày không phải là Phạm hạnh, không phá bỏ tự Thể của sau sự ấy; bốn phần sau là pháp thanh tịnh, bởi vì thuận với Phạm hạnh, tức là mở rộng phân tích riêng biệt để hiển bày về chân lý.

Trong phần một là thân có tám câu, một câu đầu là tổng quát, bảy câu còn lại là riêng biệt: 1) Không có quỷ tặc thích hợp thì không phải là pháp xuất thế; 2) Ăn uống cung cấp để thành tựu; 3) Tập khí tặc hại bằng bằng; 4) Có đủ ba mươi sáu vật; 5) Vấy nhiễm bụi bặm dơ bẩn; 6) Tự nuôi dưỡng bằng tà mạng; 7) Các loài trùng rúc rĩa.

*Theo kinh Quán Phật Tam Muội:* “Lúc Đức Phật sắp thành đạo, có các ma đến quấy nhiễu. Lúc ấy Đức Phật dùng lông trắng nhỏ dài để hóa ra, khiến cho ma nữ kia tự thấy máu mủ, nước miếng-nước mũi, chín lỗ căn bản, sinh tạng-thục tạng, tạng phủ trong thân, uốn lượn quanh co, sinh ra các loài trùng. Có tám vạn hộ trùng, mỗi hộ có chín ức các trùng nhỏ cùng chui rúc tiến vào trong ruột non, há miệng hướng lên phía trên, trùng lớn chui rúc tiến vào trong ruột già, há miệng cũng như vậy, rúc rĩa ăn các tạng phủ-mạch tủy, sinh trùng nhỏ như lông tơ, số ấy rất nhiều. Các ma nữ trông thấy sự việc này lập tức nôn mửa...”

*Lại trong Tiểu thừa nói:* “Đầu trùng hướng vào phía trong, đuôi trùng hướng ra phía ngoài, đan làm lớp da người.” Lại trùng này là cảnh quán cho nên tuy thật có mà lúc dấy lên quán về trùng thì mới trông thấy, như xương trắng... cũng quán sát thì mới trông thấy. Tiểu thừa tức là thật, Sơ giáo tức là Không, đều dựa theo đây.

Trên đây chỉ là phá bỏ từ ngoài vào trong, vì vậy nói là nên biết Phạm hạnh tức là các loài trùng. Nếu đầy đủ thì phải nói là các loài trùng đã không phải là Phạm hạnh, biết rõ ràng Phạm hạnh không ngay nơi thân này, như thân không có Phạm hạnh thì môn khác cũng như vậy. Bởi vì dựa vào những điều này mà thành tựu Phạm hạnh, cho nên đối với mười pháp này cầu Phạm hạnh không thể được, lìa xa mười pháp này cũng cầu không thể được. Văn sau nói như thế nào là Phạm hạnh, pháp của Phạm hạnh là ở nơi nào...? Ý là như vậy, tùy văn dựa theo biết được.

Trong phần hai là thân nghiệp có thể biết.

Trong phần ba là khẩu, tâm tiếp xúc là Xúc thường xuyên duyên với cảnh dấy khởi lời nói, giúp cho phát ra thành khẩu nghiệp. Luận Câu Xá gọi là Tăng ngữ xúc trong mười sáu loại Xúc.

Trong phần bốn là khẩu nghiệp, ngôn ngữ so với trước có gì khác

nhau? Trước là dựa theo Thể của báo, sau là dựa theo Dụng của nghiệp cho nên khác nhau. Thật sự mà luận thì Thể của khẩu thuộc về thân thân nghiệp, nhưng chọn lấy bên lời nói chủ động phát ra gọi là Ngữ, pháp của lời nói thụ động phát ra gọi là Ngữ nghiệp. Vì vậy Tân dịch ra là Ngữ nghiệp, Cổ dịch dựa vào tướng gọi là Khẩu. Tác-Vô tác là nghĩa về Biểu-Vô biểu trong Thể của Ngữ nghiệp.

Trong phần năm là ý, huyễn mộng là bởi vì ý thức hiện hành trong lúc ngủ, những sự việc chủ động-thụ động... đã trông thấy trong mộng, đều vốn là tâm huyễn đấy lên. Trong đó Giác quán... đã là tâm pháp, giống như là nêu ra tâm sở(số) để chứng minh cho tâm vương.

Trong phần sáu là ý nghiệp, dựa theo năm Biến hành để nêu ra, bởi vì là hoạt động hiện hành căn bản. Tướng là Tướng số, thi thiết là Tư, nóng lạnh-đói khát là Xúc, khổ... là Thọ, đại khái là không có tác ý.

Trên đây chỉ là nhiễm-tịnh trái ngược nhau hiển bày về không phải là Phạm hạnh, không cần phải phá bỏ tướng tận; bốn phần sau thuận với Phạm hạnh cho nên phá bỏ riêng biệt, phân tích tướng tận mới hiển bày về chân lý, cho nên không giống nhau.

*Trong phần bảy là Phạt:* 1) Dựa theo năm Ấm; 2) Dựa theo tướng tốt; 3) Dựa theo thần thông. Nghiệp báo là nêu rõ sự việc cây thương vàng... Ba điều trên đây đều dựa vào phần trước phát khởi phần sau theo thứ tự nêu ra.

*Trong phần tám là Pháp, có sáu câu:* 1) Giáo thanh tịnh; 2) Lý về quả; 3) Dựa theo duyên sinh-không sinh; 4) Dựa vào Thể thật-không thật; 5) Dựa vào tình là hư vọng; 6) Thành và hoại là hợp và tán. Trong này gồm chung có ba nghĩa: a) Tịnh là hai câu đầu; b) Nhiễm là hư vọng; c) Không phải nhiễm-không phải tịnh là những câu còn lại. Bởi vì dựa theo ba tánh tùy theo thấy một phần, tánh thuộc phần còn lại không khác, cho nên đều không phải là pháp. Lại dựa theo chấp, Lương Nhiếp Luận nói: “Chấp Niết-bàn lấy Vô sinh tịch tịnh làm Thể, có năng lực là xa ba khổ làm Dụng..., đều thành Pháp-Ngã và Ngã sở chấp, cho nên đều không phải là pháp.”

*Trong phần chín là Tăng:* 1) Dựa theo phần vị mà cầu, Tăng nghĩa là bốn Hương-bốn Quả, bởi vì cùng chứng Vô ngã. Hòa hợp là ai? Vì vậy không có Tăng. 2) Dựa theo đức dụng mà cầu, nghĩa là ba Minh-sáu Thông. 3) Dựa theo căn mà cầu, nghĩa là A-la-hán độn căn nhờ vào thời gian-nơi chốn mới đạt được giải thoát, gọi là Thời giải thoát; lợi căn ngược lại với điều này, gọi là Phi thời giải thoát.

Trong phần mười là Giới, Tâm-Tư có thể biết. Trên đây là bốn phương tiện Tâm-Tư cũng gọi là cầu trí: 1) Cầu theo danh, 2) Cầu nghĩa, 3) Cầu tự tánh, 4) Cầu sai biệt.

Từ đây trở xuống là phần thứ hai trình bày về trí quán sát đúng như thật. Trong đó có sáu: 1) Nêu ra thời gian làm chỗ dựa của Phạm hạnh, đó là ba đời đều Không, đầu là tổng quát quán sát, sau là giải thích riêng biệt. Nghĩa là bởi vì pháp hiện tại này không có Thể cho nên có thể dừng lại, không có chuyển vào trong đời quá khứ. Lại bởi vì không có Thể, cho nên không thể nào tiếp tục chuyển vào đời vị lai. Lại bởi vì quá khứ diệt mất không có, cho nên không có vật nào có thể nối tiếp nhau chuyển vào hiện tại. Lại bởi vì vị lai không có Thể, cho nên không có pháp nào có thể dấy khởi khiến cho đến hiện tại, sát-na trước sau nên biết cũng như vậy. 2) Nêu ra Thể của Phạm hạnh. 3) Nêu ra nơi chốn làm chỗ dựa của Phạm hạnh, đó là đối với mười pháp trên đây, pháp nào là Phạm, Phạm ở nơi nào? 4) Nêu ra chủ của Phạm hạnh. 5) Dựa theo có-không có để nêu ra. 6) Dựa theo năm Ấm để nêu ra.

*Trong phần thứ ba là quán thành tựu lợi ích:* Một là trong thành tựu về quán, trước nói về pháp, như trên dựa theo ba đời quán sát mười pháp đều Không, cho nên nói phân biệt các pháp ba đời bình đẳng; sau nói về dụ, có thể biết. Hai từ “Như thị...” trở xuống trình bày về tướng của lợi ích có hai: 1) Lợi ích về hư vọng không trở ngại tâm, nghĩa là vì sao có thể không trở ngại? Bởi vì không giữ lấy tướng. Vì sao không giữ lấy? Bởi vì không có tánh. 2) Lợi ích về soi chiếu rõ ràng pháp giới, pháp-dụ có thể biết. Lại cũng có thể trước quán sát sáu pháp là thân... bình đẳng như Không, sau quán sát bốn pháp là Phật... như Không.

Thứ tư là kết luận về tên gọi của quán, có thể biết. Giải đáp câu hỏi thứ nhất, xong.

Từ đây trở xuống là đáp về câu hỏi thứ hai. Do thành tựu về hành của quán trước đây, cho nên lại tiếp tục tu thắng hạnh tiến vào phần vị Thập Trú. Trong văn có ba: Một là quán sâu vào quả trí; hai là tăng trưởng Đại Bi; ba từ “Tất phân biệt...” trở xuống là dùng lý dẫn dắt hai loại trước, tức là ba tâm-ba giới thành tựu ba đức-ba thân... Bởi vì văn trước kia, ở trong Trú thứ nhất đạt được một phần của mười Lực, nay hành thành tựu tiến vào phần vị cho nên phân rõ về lúc đầu, văn phần một-hai có thể biết. Trong phần ba có hai: Đầu là pháp, sau là dụ. Trong pháp có hai: 1) Dùng lý dẫn dắt Bi, nghĩa là không rời bỏ tịch diệt, không rời bỏ chúng sinh, bởi vì Không-Hữu không hai là chúng sinh, Bát-nhã Đại Bi là một tâm. 2) Dùng lý dẫn dắt quả, nghĩa là thực

hành về nghiệp Vô thượng mà không cầu báo, bởi vì tức là Không cho nên không cầu, bởi vì không hoại cho nên thường hành, cũng là hành Trung đạo Chỉ-Quán cùng thực hành không vướng vào Không-Hữu. Vì sao đạt được như vậy? Bởi vì quán sát các pháp như huyễn..., không có Thể như huyễn, hiện tại thật như mộng, có tác dụng như chớp, duyên tụ như tiếng vang, thành sự như biến hóa.

*Trong đáp về câu hỏi thứ ba, có hai:* Một là nhắc lại phần trước, hai là phát khởi phần sau. Trong phát khởi phần sau, có hai lớp hiển bày về nhân ít đạt được quả lớn, trong đó đều có hai: Trước là nêu ra, sau là giải thích. Lớp thứ nhất trong nêu ra, dùng ít phương tiện là nhân, mau chóng đạt được... là quả. Trong giải thích, vì sao ít nhân mà mau chóng đạt được quả lớn? Giải thích bởi vì thường vui với quán sát về pháp không hai như Bi-Trí, Không-Hữu..., cho nên mau chóng đạt được, vì vậy nói rằng điều này là có. Trong lớp thứ hai, nêu ra lúc mới phát tâm là nhân, liền thành Chánh giác là quả; cũng là trở lại giải thích điều trước, nghĩa là trước đây nói mau chóng đạt được quả Phật, nhưng chưa biết lúc nào gọi là mau chóng đạt được, nay giải thích là lúc phát tâm liền đạt được. Văn sau nói Bồ-tát mới phát tâm tức là Phật, cho nên cùng với các Như Lai trong ba đời như nhau. Đây là trình bày về lúc hạnh đầy đủ tiến vào phần vị liền đạt được phần vị Phổ Hiền, một phần vị tức là tất cả các phần vị, cho đến quả Phật không có gì không đầy đủ trọn vẹn, cho nên nói là Chánh giác. Sau giải thích vì sao đạt được như vậy? Bởi vì nhận biết tất cả chân thật, là hiển bày về lý đầy đủ; đầy đủ thân Tuệ, là hiển bày về trí đức đầy đủ; không từ nơi khác mà tỏ ngộ, là bên trong tự nhiên giác ngộ thông suốt, lẽ nào là trong nhân nói quả hay sao? Đây là hành vị Phổ Hiền của Nhất thừa, nhân quả viên dung ngay trong nhau vô ngại, cho nên đưa đến như vậy. Thích hợp nên suy nghĩ dựa theo đây.

-----